

Số: /TTPVHCC

Bắc Nha Trang, ngày tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai danh mục TTHC được ban hành mới, TTHC sửa đổi, bổ sung
và TTHC hủy bỏ, bãi bỏ theo Quyết định số 466/QĐ-UBND
ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa**

Ngày 05/02/2026, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

Nhằm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch thông tin thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bắc Nha Trang Thông báo niêm yết công khai Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa để cán bộ, công chức chuyên môn phường phối hợp, triển khai thực hiện; cá nhân, tổ chức được biết và liên hệ giải quyết thủ tục hành chính./.



Nơi nhận: (VBĐT)

- TT. UBND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Cán bộ, công chức Trung tâm;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, Nga

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Tân

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TTPVHCC ngày tháng 02 năm 2026 của
Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bắc Nha Trang)

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI					
1.	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất		X		Ban hành mới
2.	1.014724	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất		X		Ban hành mới
3.	1.014726	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất		X		Ban hành mới
4.	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
5.	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
6.	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
7.	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
8.	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
9.	1.014731	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
10.	1.014730	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
11.	1.014729	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
12.	2.002836	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		X		Ban hành mới
13.	1.014727	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		X		Ban hành mới
14.	1.014725	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		X		Ban hành mới

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
15.	1.014723	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		X		Ban hành mới
16.	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện		X		Ban hành mới
17.	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện		X		Ban hành mới
18.	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện		X		Ban hành mới
19.	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện		X		Ban hành mới

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
20.	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện		X		Ban hành mới
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG						
1.	1.003683	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất		X		Sửa đổi, bổ sung
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ						
1.	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1				
2.	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1				
3.	2.001585	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1				
4.	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3				
5.	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
6.	1.004031	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
7.	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
8.	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
9.	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
10.	1.012431	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
11.	2.000257	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
12.	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
13.	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
14.	1.012434	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
15.	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
16.	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
17.	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
18.	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3				

Stt	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Mã QR	Cấp thực hiện		Ghi chú
				Cấp tỉnh	Cấp xã	
19.	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất	Bảng 2, Bảng 3			
20.	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất	Bảng 2, Bảng 3			
21.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
22.	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
23.	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
24.	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
25.	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
26.	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
27.	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
28.	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				
29.	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				